

KHUNG PHÂN LOẠI DDC TRONG TƯƠNG LAI

Vũ Văn Sơn

Hội TT-TL KHCN Việt Nam

Điểm lại lịch sử phát triển của DDC từ khi ra đời, đặc biệt là những thay đổi và cập nhật về nội dung và cấu trúc của Khung dưới ánh sáng của lý luận và thực tiễn phân loại thế kỷ 20; khái lược những luận điểm, ý kiến dự báo và khuyến nghị của chuyên gia thư viện học Hoa Kỳ F.L. Miksa về những cái biến có tính chất bước ngoặt của Khung dưới ảnh hưởng của xã hội "hậu hiện đại" với không gian truy cập thông tin mang tính chất cá nhân thay cho không gian công cộng của thư viện truyền thống; nhấn mạnh mức độ chuyên sâu, những cách sắp xếp linh hoạt, tùy biến của DDC trong tương lai vì lợi ích của người dùng, trong đó có khả năng tập hợp tài liệu theo chủ đề nhờ những tiện ích của công nghệ thông tin. Liên hệ với bối cảnh Việt Nam, đề cập đến những kết quả ban đầu trong việc dịch, đào tạo và áp dụng DDC cũng như nhu cầu và thách thức của việc dịch ấn bản đầy đủ trong thời gian sắp tới.

Trong hơn 130 năm liên tục, sau một giai đoạn đầy biến động và mâu thuẫn (1911 đến 1953), kể từ năm 1958 đến nay với các ấn bản đầy đủ từ 16 đến 22, Khung phân loại Dewey (DDC) đã phát triển vượt bậc nhờ những tiến bộ về lý luận và kỹ thuật phân loại trong thế kỷ 20. Từ đây DDC đã trở thành một hệ thống phân loại thế giới tri thức hùng hậu mà ngay cả M. Dewey, người sáng tạo ra nó, xuất phát từ quan điểm thực dụng lúc sinh thời cũng không muốn tượng hết được. Ông và nhiều người khác không có điều kiện chứng kiến sự gia tăng đột biến của xuất bản phẩm khoa học, sự ra đời của các ngành khoa học mới, và của lý luận phân loại thư viện đích thực với quan điểm mới về ý niệm chủ đề, đặc biệt là quan hệ giữa chủ đề với dịch vụ thông tin do S.R. Ranganathan và những người đồng quan điểm đưa ra vào giữa thế kỷ 20. Giáo sư-Tiến sỹ Francis L. Miksa, chuyên gia Hoa Kỳ nổi tiếng về lịch sử thư viện, thư viện số, truy cập theo chủ đề, đặc biệt là lĩnh vực phân loại, đã đưa ra những dự báo về tương lai của DDC trong xã hội

hậu hiện đại (post-modern). Những luận điểm của ông [1] có thể tóm tắt như sau:

Thư viện "hậu hiện đại" mang hai ý nghĩa gắn quyện với nhau. Ý nghĩa thứ nhất liên quan với sự phát triển của công nghệ thông tin mới; ý nghĩa thứ hai liên quan tới sự phát triển của phân loại thư viện hiện đại theo cách nhìn nhận về thời đại hiện nay. Công nghệ thông tin mới có tiềm năng tạo ra một biểu đạt mới cho ý niệm về thư viện mà lần đầu tiên được quan niệm là môi trường thông tin với "không gian cá nhân" (thư viện điện tử, thư viện số) hơn là "không gian công cộng" (thư viện truyền thống và hiện đại). Thư viện điện tử có được là nhờ sự xuất hiện và ngày càng phát triển của tài nguyên thông tin được nối mạng và hạ tầng công nghệ cho phép người dùng tin tiếp cận với tài nguyên đó từ máy tính cá nhân của mình. Trong môi trường thông tin điện tử, việc lựa chọn các nguồn tin và cơ chế chẳng những làm cho tài nguyên thông tin dễ truy cập và sử dụng, mà còn có khả năng tùy biến theo nhu cầu cá nhân là đối tượng sử dụng thư viện. Do đó có thể nói loại hình thư viện này

là một môi trường truy cập thông tin trong không gian cá nhân. Ý nghĩa thứ hai của thuật ngữ “hậu hiện đại” nhấn mạnh rằng, hiện nay trong xã hội đã có một sự chuyển biến lịch sử mà đến một lúc nào đó sẽ đặt thư viện của tương lai vào một bối cảnh lịch sử và triết học hoàn toàn khác. Chuyển biến đó được mô tả như là sự vận động của xã hội từ thế giới quan nhìn nhận thời kỳ hiện đại trong lịch sử được mở đầu bằng thời kỳ Phục hưng và Khai sáng Châu Âu tới thế giới quan chỉ rõ một thời kỳ mới trong lịch sử mà đôi khi chỉ đơn giản gọi là thời kỳ “hậu hiện đại”. Trong thời hiện đại, có một quan điểm đã hình thành từ lâu cho rằng, thế giới và con người tồn tại độc lập với bất kỳ nhà quan sát nào. Kết quả là, người ta có tiềm năng phát hiện ra chân lý về thế giới và nhân loại một cách chính xác khách quan. Theo quan điểm này, khoa học được coi là hình thức cao nhất đi tìm chân lý, bởi vì người ta luôn luôn quan niệm rằng toàn bộ quá trình nghiên cứu, quan sát, suy luận và kết luận khoa học đều có thể kiểm soát được, ít ra cũng trong lý tưởng, là một cách đủ để tránh được những sai lầm nghiêm trọng và không thể sửa chữa được.

Trái với quan điểm này, tư tưởng hậu hiện đại thường kết luận rằng, quan hệ giữa thế giới và con người không tồn tại độc lập với người quan sát. Việc đi tìm chân lý về thế giới và về nhân loại luôn luôn chịu ảnh hưởng bởi sự tham gia của người quan sát trong lĩnh vực được quan sát. Sự khẳng định về chân lý của những vấn đề liên quan đến nhân loại về cơ bản mang tính tương đối, với thiên hướng phục vụ cho tiện nghi của nhân loại. Chân lý không phải là tuyệt đối theo bất cứ ý nghĩa nào và xã hội phải tổ chức lại để thích nghi với nhân tố đó. Đặc trưng này của thời kỳ hậu hiện đại đặc biệt sâu sắc đối với phân loại tri thức, bởi vì phân loại tri thức đích thực là một sự khẳng

định tinh tế nhận thức chung về nhân loại. Trước hết, quan điểm hậu hiện đại phản bác ý tưởng cho rằng hiện đã có một cách thể hiện thế giới tri thức nào đó phản ánh cấu trúc tuyệt đối của các chủ đề và các quan hệ giữa các chủ đề đó. Quan điểm này cũng bác bỏ bất kỳ một tuyên bố nào cho rằng: có thể tham chiếu tuyệt đối chính xác đối với bất kỳ một sự khẳng định nào khác về thế giới hoặc nhân loại, mà đưa ra kết luận ngược lại là: tất cả mọi cách sắp xếp các chủ đề trong thế giới tri thức tốt hơn là nên được đề cập tới như là tiện nghi xuất hiện từ những kiến giải của con người vào những thời kỳ nhất định, và chúng khác biệt ở những dị điểm xuất phát từ tính cá thể trong xã hội. Do đó, không có một cách phân loại hệ thống tri thức tốt nhất theo ý nghĩa chính xác một cách tuyệt đối. Ngoài ra, vì quá trình kiến giải của con người (theo đó đã có những cách thể hiện thế giới tri thức như trên) chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi thiên hướng của họ, quan điểm này cũng gọi ý rằng các cách phân loại tri thức mà có ý định phân chia xếp lớp “các sự vật đang tồn tại”, cũng cho thấy bằng chứng của những thiên hướng như thế. Tóm lại, không thể có một kết luận tuyệt đối đâu là cách lựa chọn và sắp xếp tốt nhất các lớp (môn loại) chủ đề trong một cấu trúc như vậy và thậm chí đâu là một lĩnh vực tri thức xác đáng được coi là một ngành hay phân ngành. Thay vì như vậy, chỉ có những cách sắp xếp và cấu trúc thuận tiện cho những ai tạo ra chúng. Tốt hơn là nên xây dựng một cấu trúc thực tế thoả mãn cho thời điểm hiện tại hoặc cho một số mục đích đề ra.

Ý nghĩa của các ý tưởng hậu hiện đại đối với DDC

Hai ý nghĩa của thời hậu hiện đại: sự tạo ra thư viện với không gian cá nhân và niềm tin rằng mọi sự việc chỉ là tương đối đang có ý nghĩa sâu sắc đối với tương lai của DDC,

thậm chí hiện nay chúng chỉ có một chút giá trị pháp lý. Một ý nghĩa hiển nhiên là trong thư viện điện tử hậu hiện đại, sự sắp đặt theo thứ tự và những chức năng tìm tin của phân loại thư viện nói chung và khung phân loại Dewey nói riêng sẽ thay đổi. Ít nhiều sẽ xuất hiện nhu cầu phân loại những sưu tập nguồn tin chủ yếu là ấn phẩm cho người dùng tin nói chung trong một môi trường truy cập thông tin với không gian công cộng. Đúng hơn, những chức năng cơ bản của hệ thống phân loại thư viện sẽ là phân loại những sưu tập lớn và ngày một phát triển của nguồn tin điện tử cho những người dùng tin cá nhân trong môi trường truy cập thông tin với không gian cá nhân. DDC sẽ có quan hệ với loại thư viện này như thế nào? Liệu nó có thể được cải biên thành một sản phẩm cho người dùng tin đầu cuối và những thư viện với không gian cá nhân của họ? Liệu nó có thể được cải biên để thích nghi với việc sử dụng đa dạng có tính chất cá nhân. Người ta có thể tưởng tượng ra một kịch bản, theo đó một ít phần phát triển mạnh của DDC có thể sẵn sàng phục vụ cá biệt, trong khi những phần khác chỉ phát triển đôi chút hoặc để nguyên. Hoặc DDC có thể sẵn sàng phục vụ với cơ chế mềm dẻo, cho phép một cá nhân không cần đào tạo phân loại thư viện có thể lựa chọn và sắp xếp các môn loại DDC, thể hiện được các mối quan hệ giữa chúng và hình thành những mức độ chuyên sâu theo sở thích.

Một ý nghĩa nữa có phần sâu xa hơn đối với tương lai của DDC xuất phát từ những vấn đề tri thức luận do ý tưởng về một thời kỳ hậu hiện đại nêu ra. Nếu không có một cách tiếp cận tốt nhất khi tổ chức các chủ đề của thế giới tri thức, thì vai trò của DDC, cũng như các hệ thống phân loại thư viện hiện đại khác sẽ như thế nào đối với việc thiết lập một trật tự và cấu trúc rõ rệt của các chủ đề. Có thể trả lời câu hỏi này trên hai phương diện:

1. Mức độ chuyên sâu của DDC trong tương lai

Vẫn có thể tạo ra một cách sắp xếp cơ bản hay chuẩn mực để các thư viện và cá nhân sử dụng nếu thấy thích hợp với mục đích của mình. Vấn đề phức tạp ở chỗ: có cần phải xem xét lại một lần nữa vai trò của một ấn bản DDC chuẩn đã từng tranh cãi từ những năm 20 của thế kỷ trước? Thay vì phải vất vả lựa chọn một mức độ chuyên sâu nhân tạo, F.L. Miksa tin rằng, một ấn bản chuẩn cần được định nghĩa rõ hơn như là một mức độ chuyên sâu tối đa có thể được trong hệ thống này, kết hợp với một cơ chế cho phép có nhiều mức độ ít chuyên sâu hơn sao cho các thư viện và cá nhân có thể dùng DDC với bất kỳ mức độ nào mà họ muốn. Khi DDC chỉ tồn tại dưới dạng ấn phẩm, thì chỉ có một lựa chọn. Tuy nhiên khi đã có DDC dưới dạng điện tử thì có nghĩa là có thể tạo ra một cơ chế cho phép hiển thị và sử dụng khung này ở bất kỳ mức độ chuyên sâu nào. Cơ chế này làm cho hệ thống có thể được sử dụng cho các thư viện với không gian cá nhân trong tương lai với phạm vi hẹp hơn là các thư viện điển hình với không gian công cộng của quá khứ.

2. Các kiểu sắp xếp lựa chọn trong DDC trong tương lai

Các kiểu sắp xếp lựa chọn đã được công nhận từ lâu và đôi khi còn được đề nghị như một biện pháp khắc phục tính thiên lệch trong hệ thống hoặc để thích nghi với những thay đổi quan trọng khi sử dụng nó. Phần lớn những vấn đề liên quan đến sắp xếp lựa chọn đã nổi lên do việc sử dụng các kiểu sắp xếp đó đòi hỏi nhiều công sức. Chẳng hạn, một cán bộ phân loại muốn sử dụng một dãy ký hiệu theo diện (facet) cho bảng luật pháp chưa được đưa vào trong bản in khung phân loại; người đó thường phải bố trí thời gian và công sức để làm những thay đổi về ký hiệu

trong bản in đó. Phiên bản điện tử của DDC hứa hẹn sẽ làm giảm chi phí này một khi có cơ chế liên kết tự động cho phép đưa vào các ký hiệu từ một cấu trúc chuẩn mực để được chuyển đổi sang các vị trí lựa chọn. Sự chuyển đổi này có thể thực hiện trên cơ sở của những ký hiệu lựa chọn hoặc do hệ thống gợi ý hoặc được tạo lập đặc biệt cho một thư viện cá nhân. Một khi có được cơ chế liên kết như thế, có nghĩa là nếu bản in khung phân loại chuẩn dành cho các đề tài luật pháp luôn luôn sử dụng các dãy ký hiệu theo diện của Chỉ số cơ bản - Ngành Luật - Đề tài phụ thuộc - Địa điểm, mà một thư viện địa phương lại muốn sử dụng dãy: Chỉ số cơ bản - Địa điểm - Ngành Luật - Đề tài phụ thuộc, thì dãy trước đây có thể chuyển đổi sang dãy sau này trong nháy mắt (không hơn thời gian ấn phím bao nhiêu). Có một cách sắp xếp lựa chọn nữa liên quan đến việc chuyển từ dạng chuẩn sang các phương án tùy biến lựa chọn và sắp xếp vào một vị trí, có thể được thích nghi áp dụng một cách tương tự, ngoại trừ là cơ chế để làm như vậy thường phức tạp hơn. Nó đòi hỏi gần như phải thay đổi mẫu cấu trúc (template) để chuyển toàn bộ một loạt vị trí tập hợp từ chỗ này sang chỗ khác theo sáng kiến của người sử dụng DDC, chẳng hạn, nếu người phân loại muốn tập hợp vào một chỗ rất nhiều nguồn tin (hoặc đường liên kết điện tử tới chúng) có liên quan đến nghề kim hoàn, thì mẫu cấu trúc phải cho phép người dùng chuyển các lĩnh vực đề tài và lớp con (tiểu môn loại) về: luyện đá quý (553.8), khai thác mỏ đá quý (622.38), đá quý tổng hợp (666.88), khắc đá quý (736.2), kim hoàn và đá quý trong tôn giáo (sử dụng các lớp về tôn giáo cá biệt từ dãy ký hiệu 270 đến 290),... vào một cấu trúc, thí dụ ở 739.27 (Đồ kim hoàn) với các đường liên kết từ vị trí chuẩn của các đề tài này tới các vị trí mới.

Những cách tiếp cận mới nhằm xem xét và quản trị DDC trong tương lai

Người ta đã có những đề nghị làm cho khung DDC trở thành một hệ thống mềm dẻo hơn so với hiện tại. Tuy nhiên muốn đạt được mục đích này, phải có phương pháp xem xét lại cấu trúc của DDC khác hẳn với trước đây: phải xem toàn bộ hệ thống này như một tập hợp có tổ chức của các diện môn loại có thể chuyển dịch hoặc thay đổi lẫn nhau, một hệ thống mà tốt nhất nên gọi là hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ đối tượng về các môn loại. Để biến DDC thành một hệ thống như vậy, ngoài những cơ chế liên kết và chuyển đổi thích hợp, đòi hỏi phải có nhiều nỗ lực để phát hiện những mẫu quan hệ mới còn tiềm ẩn giữa các môn loại và các dãy môn loại sao cho những mẫu mới này có thể được áp dụng ở những môi trường khác với nơi mà chúng chủ yếu được áp dụng hiện nay. Cũng phải cố gắng khám phá những mẫu sử dụng tiềm ẩn của các mẫu môn loại này trong hệ thống. Điều này có thể đạt được bằng cách áp dụng một cách hệ thống các kỹ thuật khai thác dữ liệu và phát hiện tri thức vào sơ đồ phân loại với những khả năng khác nhau của nó: như một CSDL của các môn loại; như một khung phân loại các sưu tập của thư viện; và như một công cụ tìm tin.

Mục đích của DDC trong tương lai

Trong quá trình nâng cấp DDC theo cách này, công việc đã đề cập ở trên cũng có thể dọn đường để nhìn nhận mục đích của hệ thống một cách khoáng đạt hơn so với quá khứ. Cho đến nay, DDC chủ yếu vẫn được coi là một công cụ tìm kiếm tư liệu. Dĩ nhiên, tìm kiếm tư liệu là một công dụng chính thống của phân loại và có thể sẽ luôn luôn là mục đích trung tâm của nó. Tuy nhiên với một khung phân loại DDC được tinh chỉnh và mềm dẻo hơn, thì hệ thống này có thể rất hữu ích cho các mục đích khác, thí dụ như cho giảng dạy, học tập và ghi nhớ

các phạm trù tri thức, và để phát hiện các mối quan hệ không phải như đã được mừng trọng trước đây giữa các lĩnh vực khác nhau về môn loại và nguồn tin.

F.L. Miksa đã nêu lên câu hỏi về tương lai của DDC. Nếu DDC tiếp tục tiến trình phát triển hiện nay, nghĩa là chấp nhận lý thuyết và kỹ thuật phân loại bắt nguồn từ nửa đầu thế kỷ 20, thì liệu tương lai của nó có được đảm bảo hay không? Nếu thừa nhận những bước phát triển mới đây có liên quan đến thư viện hậu hiện đại và thời kỳ hậu hiện đại như đã trình bày, thì có lẽ sẽ thiếu khôn ngoan nếu tiếp tục theo đuổi tiến trình hiện nay mà không kèm theo một số thay đổi. Nếu chỉ theo tiến trình đó sẽ không mấy khác việc lại đưa hệ thống vào một thời kỳ mâu thuẫn và thay đổi không nhất quán mới. Ban biên tập phải lưu ý đến những thay đổi quan trọng diễn ra trong một môi trường rộng lớn hơn mà DDC chỉ là một bộ phận của môi trường đó. F.L. Miksa tin rằng, ngay cả những nỗ lực khiêm tốn nhất nhằm thích nghi với những thay đổi như vậy cũng có thể đảm bảo cho DDC một tương lai đầy tiềm năng.

Những ý kiến của ông đã được OCLC và Ủy ban chính sách biên tập Khung phân loại thập phân Dewey (EPC) trân trọng trong quá trình biên tập và xuất bản DDC 22 và DDC 14, qua những khẳng định trong lời tựa như “Đối với một hệ thống phân loại, để duy trì tính thích hợp của nó, cần phải liên tục chỉnh lý và mở rộng,... chúng tôi ý thức được trách nhiệm của mình đối với người sử dụng hiện nay và trong tương lai để phát triển một cấu trúc mà sẽ đảm bảo được tương lai của khung Dewey trong môi trường thông tin luôn luôn thay đổi” [3].

Ở Việt Nam, DDC đã được chính thức coi là một trong những chuẩn nghiệp vụ cho các thư viện trong thời kỳ hội nhập. Khung phân loại DDC, ấn bản 14, đã được dịch sang tiếng Việt, nhiều lớp đào tạo sử dụng

DDC đã được tổ chức trong một số hệ thống thư viện trong cả nước, đặc biệt trong mạng lưới thư viện công cộng và đại học. Hiện nay, nhu cầu dịch ấn bản đầy đủ DDC 22/23 là cấp thiết cho các thư viện lớn và thư viện chuyên ngành. Tuy nhiên công việc này còn đang đứng trước thách thức lớn [2]: Về tài chính, nếu như trước đây, việc dịch DDC 14 và đào tạo được Tổ chức Atlantic Philanthropies (AP) tài trợ gần như toàn bộ, thì nay, bản dịch DDC 22/23 (với khối lượng nhiều gấp 4 lần) chỉ có khả năng được AP giúp cho mua phần mềm hỗ trợ dịch thuật (chiếm khoảng ¼ ngân sách). Trong khi đó, việc duy trì văn phòng DDC, nâng cấp thiết bị tin học, xây dựng WebDewey, nhuận bút dịch thuật và biên tập, trang trải các cuộc họp Ban tư vấn và các chuyến công tác của chuyên gia tư vấn OCLC và Thư viện Quốc Hội Hoa Kỳ, tiền bản quyền và in tài liệu đã dịch,... chiếm một khoản kinh phí khá lớn, phía Việt Nam phải lo giải quyết bằng ngân sách nhà nước và tìm thêm các nguồn tài trợ quốc tế khác. Một thách thức nữa là, sau khi có được bản dịch ấn bản đầy đủ, việc hiệu chỉnh và bổ sung những thay đổi trong khung theo thông báo thường xuyên của OCLC trên mạng (và 4 năm một lần trên các ấn bản DDC mới) cũng phải được quan tâm vì DDC là một hệ thống phân loại tiến hoá không ngừng như đã trình bày ở trên. Cộng đồng thư viện và thông tin Việt Nam nói chung và Thư viện Quốc gia Việt Nam đang nỗ lực vượt qua thách thức đó.

Tài liệu tham khảo

1. *The DDC, the universe of knowledge and the post-modern library / by Francis L. Miksa . - Albany, New York : Forest Pr., 1998. - 99 p.*
2. *Ghi chép tại Cuộc họp Ban tư vấn dịch DDC 22/23 do Thư viện Quốc Gia Việt Nam tổ chức ngày 14 tháng 12 năm 2007.*